

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1 Tên môn học : TIẾNG NHẬT TỔNG HỢP II

1.2 Mã môn học : JAPA1402

1.3 Trình độ : Sinh viên năm 1 (học kỳ II) - hệ Đại học

1.4 Ngành : Biên-phiên dịch Tiếng Nhật

1.5 Khoa: Ngoại ngữ

1.6 Số tín chỉ : 4 tín chỉ

1.7 Yêu cầu đối với môn học :

- Điều kiện tiên quyết : không

1.8 Yêu cầu đối với sinh viên

- **Dự lớp:** tham gia đầy đủ các buổi học và các bài kiểm tra của giảng viên. Sinh viên không được nghỉ quá 30% số tiết
- **Bài tập:** làm bài, soạn bài trước khi đến lớp
- **Dụng cụ học tập:** đem đầy đủ sách, tài liệu hỗ trợ giảng viên yêu cầu

2. MÔ TẢ MÔN HỌC VÀ MỤC TIÊU

- Học phần tiếp tục cung cấp cho sinh viên những điểm ngữ pháp cơ bản, những qui tắc, cách tra, cách đọc âm Hán-Nhật, âm thuần Nhật của hệ thống Hán tự cơ bản, những Hán tự thường dùng.
- Sau mỗi điểm ngữ pháp là phần luyện tập cơ bản giữa các sinh viên để chuẩn bị cho phần luyện tập ứng dụng trong giờ học nói với giáo viên bản xứ. Bên cạnh đó, sinh viên cũng được rèn kỹ năng đọc hiểu thông qua những bài đọc ngắn có nội dung đơn giản gần gũi với cuộc sống thường nhật, luyện đọc Kanji qua những bài đọc, từ đó có cơ sở căn bản để tiếp tục học sau này.
- Kết thúc học phần sinh viên phải hiểu và nhớ những qui tắc, cách ghép âm trong Hán tự. Nhớ và viết được thêm khoảng 300 chữ Hán tự.
- Nắm vững và vận dụng được các mẫu câu, từ ngữ đã học để từng bước rèn các kỹ năng đọc hiểu, nghe nói... Kết thúc học phần sinh viên phải nhớ thêm được khoảng 1500 từ vựng.

3. NỘI DUNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Phần I: Kanji (bài 14 đến bài 25)

Mục tiêu: giúp sinh viên hiểu được cách ghép âm, cách đọc âm ON, âm KUN, các qui tắc viết Kanji. Luyện đọc kanji qua các bài đọc ngắn để nhớ rõ mặt chữ.

- Phần II: Ngữ pháp và Đọc hiểu (bài 14 đến bài 18)

STT	BÀI GIẢNG	MỤC TIÊU	MỤC, TIỂU MỤC
1	Bài 14 -> Bài 16	Biết phân loại nhóm động từ và chia nhuần nhuyễn động từ từ thể MASU sang thể TE. Biết vận dụng cấu trúc có sử dụng thể TE. Sau khi học xong ứng dụng được để đề nghị, cho phép, xin phép... Nhận ra được cấu trúc đã học, hiểu được ý bài đọc và ứng dụng vào để dịch nghĩa.	Bunpou Kaisetsu sách tiếng Anh (từ bài 14 đến bài 16)
2	Bài 17	Luyện cho sinh viên cách chuyển động từ từ thể MASU sang thể NAI. Cách dùng mẫu câu: [naide kudasai] [nakerebanarimasen] [nakutemo ii desu]. Phân biệt được [tekudasai] và [naidekudasai]. Kết thúc bài phải biết chia thể của động từ, ứng dụng cấu trúc ngữ pháp để yêu cầu ai đó đừng làm hoặc bắt buộc làm việc gì đó. Nhận ra được cấu trúc đã học, hiểu được ý bài đọc và ứng dụng vào để dịch nghĩa.	Bunpou Kaisetsu sách tiếng Anh bài 17.
3	Bài 18	Sinh viên sẽ học cách chuyển động từ từ thể MASU sang thể RU, biết ứng dụng mẫu câu để nói về sở thích của bản thân hoặc của người khác. Ứng dụng được mẫu câu [MAE NI] Hiểu được bài đọc và tự mình có thể viết một đoạn văn ngắn về bản thân.	Bunpou Kaisetsu sách tiếng Anh bài 18.
4	Bài 19	Cách chuyển động từ thể MASU sang thể TA. Cung cấp các mẫu câu: [TA KOTO GA ARIMASU] [TARI, TARI SIMASU] [NARIMASU]. Sinh viên nhớ, có khả năng vận dụng các mẫu câu và chia thể động từ nhanh, chính xác. Hiểu và làm bài tập đúng làm nền tảng chuẩn bị cho các bài học sau	Bunpou Kaisetsu sách tiếng Anh bài 19.
5	Bài 20	Cách dùng thể thân mật. Hiểu và làm bài tập đúng làm nền tảng chuẩn bị cho các bài học sau	Bunpou Kaisetsu sách tiếng Anh bài 20.
6	Bài 21	Mẫu câu: [TO OMOIMASU] [TO IIMASU] Sinh viên hiểu, biết ứng dụng mẫu câu để nói về suy nghĩ của bản thân, trích dẫn lại lời nói của người khác. Hiểu và làm bài tập đúng làm nền tảng chuẩn bị cho các bài học sau	Bunpou Kaisetsu sách tiếng Anh bài 21.

7	Bài 22	Mệnh đề bổ nghĩa trong tiếng Nhật. Sinh viên phải nắm vững cách chuyển động từ về các thể có thì tương ứng. Nắm vững cách sắp xếp trật tự trong câu, các trợ từ. Phải ứng dụng được để đặt câu nói về đặc điểm của người, vật, nơi chốn...	Bunpou Kaisetsu sách tiếng Anh bài 22.
8	Bài 23	Mẫu câu: [TO] [TOKI] Sinh viên hiểu, biết vận dụng để làm bài hội thoại về chỉ đường, cách thức sử dụng đồ vật nào đó.... nhận ra mẫu câu khi đọc hiểu.	Bunpou Kaisetsu sách tiếng Anh bài 23.
9	Bài 24	Cách nói được ai làm gì cho, ai được ai làm gì cho....Sinh viên phải xác định và dùng đúng các trợ từ [HA/ GA/NI] Vận dụng được để hội thoại và làm bài đọc hiểu	Bunpou Kaisetsu sách tiếng Anh bài 24.
10	Bài 25	Mẫu câu: [TARA] [TEMO] Tổng ôn tập	Bunpou Kaisetsu sách tiếng Anh bài 25. Phần tổng ôn tập sách bài học.

4. HỌC LIỆU

- Giáo trình môn học:
 - ☆ Minna no Nihongo Shokyuu I
 - ☆ Minna no Nihongo Shokyuu I Mondaishuu
 - ☆ Minna no Nihongo Shokyuu I Dokkai
 - ☆ Minna no Nihongo Shokyuu I Kanji
- Tài liệu tham khảo: giáo viên sẽ chọn lọc và cung cấp

5. TỔ CHỨC GIẢNG DẠY – HỌC TẬP

CHƯƠNG	HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY MÔN HỌC					Tổng
	Thuyết trình			Thực hành	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Phần 1	10 tiết				10 tiết	10
Phần 2	10 tiết	5 tiết			15 tiết	15
Phần 3	15 tiết	5 tiết		20 tiết	40 tiết	35

6. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Thang điểm: /10

Điểm giữa kỳ (điểm quá trình): 30%

Điểm thi cuối kỳ: 70%

Quy định thang điểm giữa kỳ

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Điểm chuyên cần (điểm danh)	0,1
2	Điểm tích cực xây dựng bài	0,3
3	Điểm trung bình các bài kiểm tra	0,6

7. GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

- Họ và tên: Phạm Minh Tú
- Chức danh: Giảng viên cơ hữu trường Đại học Mở TP.HCM
- Học hàm, học vị: Cử nhân Tiếng Nhật
- Địa điểm làm việc; Khoa Ngoại ngữ trường Đại học Mở TP.HCM
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ, phòng 311, lầu 3 Đại học Mở TP.HCM
- Điện thoại: 083-930-0949
- Email: pmt891@yahoo.com

TPHCM, Ngày 05 tháng 01 năm 2010

Ban giám hiệu

Trưởng phòng QLĐT

P. Trưởng khoa